TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2022/HSST
Ngày : 09/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Pháp và bà Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường.

- Đại diện VKSND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu T, Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2022, tại Hội trường UBND xã H, huyện T, TAND huyện Tây Hòa xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 03/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 25/10/2022 đối với:

1. *Bị cáo:* **Nguyễn Văn L**, sinh năm 2000, tại tỉnh Phú Yên. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1975 và bà Võ Thị H, sinh năm 1977; có 02 anh và 01 em. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/02/2018 bị TAND huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị hại:* Võ Duy T1, sinh năm 1974; có mặt.

3. *Người làm chứng:* Võ H1, sinh năm 1978; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt: Khoảng 07h30 phút, ngày 16/01/2022, Nguyễn Văn L đến nhà ông Võ Duy T1 chơi, lúc này L thấy Võ Thành C (con ông T1) đưa ông T1 giữ hộ một số tiền, ông T1 cầm số tiền của C đưa đem vào phòng ngủ cất. Khoảng 13h00 cùng ngày, L này sinh ý định trộm cắp tiền nên L đi đến nhà ông T1 mở cửa sau vào nhà, L thấy trong phòng ngủ có 01 cái xoong innox bên trong có 01 cái vi da, trong vi da có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đ. L lấy một bó tiền đem về nhà đếm được là 23.000.000đ.

Sau đó, L mang số tiền trên trốn khỏi địa phương tiêu xài cá nhân hết. Ngày 17/7/2022, L đến Công an xã H, huyện T tự thú.

Dân sự: Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 23.000.000đ.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTH ngày 30/09/2022 VKSND huyện Tây Hòa truy tố Nguyễn Văn L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng tội danh như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại T1: Số tiền 23.000.000đ bị L trộm cắp là của ông do ông bán bò mà có. Số tiền C đưa ông giữ hộ không bị mất. Ông yêu cầu bị cáo L phải trả đủ 23.000.000đ, về hình phạt: Cần phải xử bị cáo L mức án nặng.

Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng; đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo. Về dân sự: Buộc bị cáo L phải bồi thường cho bị hại Tuyển 23.000.000đ. Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo, sớm về đi học lại và làm ăn có tiền trả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 16/01/2022, tại thôn L, xã H, huyện T, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi lén lút vào nhà bị hại Võ Duy T1 trộm cắp số tiền 23.000.000đ. Hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Tây Hòa truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 bị TAND huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo

không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương; sau khi ra tự thú lại không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú là xem thường pháp luật, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã tự thú, quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS, nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương xứng cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Dân sự: Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại cũng không thỏa thuận được về phần dân sự, nên buộc bị cáo L phải bồi thường đủ cho bị hại T1 số tiền 23.000.000đ theo quy định của pháp luật.

[5] Án phí: Bị cáo L phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 589 BLDS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí Tòa án;

1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L 01 (*một)* năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (ngày 23/9/2022).

2. Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bị hại Võ Duy T1 số tiền **23.000.000đ** (*Hai mươi ba triệu đồng*) về khoản: Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu **200.000đ** tiền án phí hình sự sơ thẩm và **1.150.000đ** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện Tây Hòa (01);
- CC THAHS huyện Tây Hòa (01);
- CQCSĐT huyện Tây Hòa (01)
- Bị cáo (01); bị hại (01);
- Sở Tư pháp
- Lưu án văn, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Cao Gia